

PHÂN SỐ. PHÂN SỐ VÀ PHÉP CHIA SỐ TỰ NHIÊN PHÂN SỐ BẰNG NHAU.

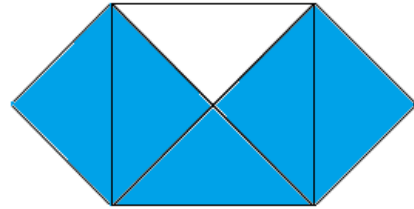
Bài 1: Viết phân số chỉ phần đã tô màu của mỗi hình dưới đây vào chỗ chấm:

a)



.....

b)



.....

Bài 2: Viết (theo mẫu)

Phân số	Tử số	Mẫu số	Đọc
$\frac{4}{5}$	4	5	bốn phần năm
$\frac{6}{10}$			
			chín phần mười bốn

Bài 3: Viết (theo mẫu):

a) Mẫu: $5:8 = \frac{5}{8}$

$4:9 = \dots\dots\dots$ $8:11 = \dots\dots\dots$ $7:15 = \dots\dots\dots$ $6:18 = \dots\dots\dots$

b) Mẫu: $12:3 = \frac{12}{3} = 4$

$15:5 = \dots\dots\dots$ $63:21 = \dots\dots\dots$ $45:9 = \dots\dots\dots$ $144:24 = \dots\dots\dots$

c) Mẫu: $4 = \frac{4}{1}$

$7 = \dots\dots\dots$ $15 = \dots\dots\dots$ $10 = \dots\dots\dots$ $0 = \dots\dots\dots$

Bài 4: Viết các phân số thích hợp vào chỗ chấm:

Trong các phân số: $\frac{4}{7}; \frac{9}{5}; \frac{15}{21}; \frac{12}{12}; \frac{17}{15}; \frac{39}{39}$:

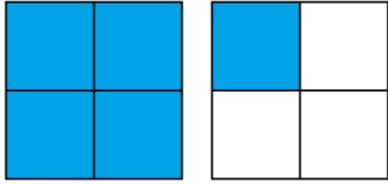
a) Các phân số bé hơn 1 là:

b) Các phân số bằng 1 là:

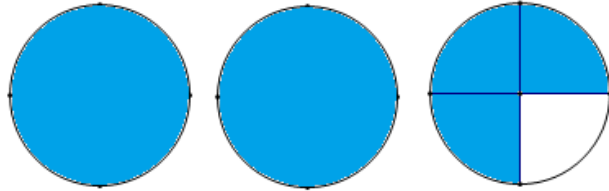
c) Các phân số lớn hơn 1 là:

Bài 5:

a) Viết phân số thích hợp vào chỗ chấm:

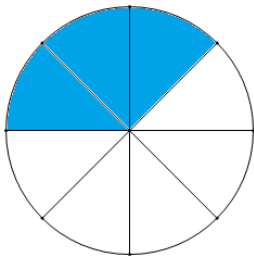


Đã tô màu hình vuông

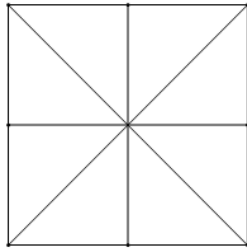


Đã tô màu hình tròn

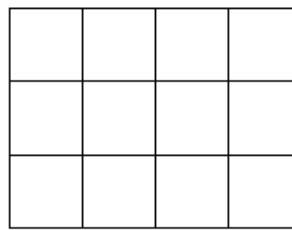
b) Tô màu vào mỗi hình dưới đây (theo mẫu):



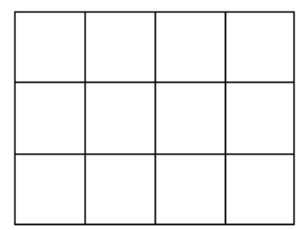
$$\frac{3}{8}$$



$$\frac{1}{2}$$



$$\frac{5}{12}$$



$$\frac{8}{12}$$

Bài 6: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) $\frac{2}{3} = \frac{2 \times 4}{3 \times 4} = \frac{\dots}{\dots}$

$\frac{5}{9} = \frac{5 \times \dots}{9 \times 3} = \frac{\dots}{\dots}$

$\frac{8}{14} = \frac{8 : 2}{14 : 2} = \frac{\dots}{\dots}$

$\frac{35}{40} = \frac{35 : 5}{40 : \dots} = \frac{\dots}{\dots}$

b) $\frac{4}{5} = \frac{12}{\dots}$;

$\frac{15}{21} = \frac{5}{\dots}$;

$\frac{3}{8} = \frac{\dots}{32}$;

$\frac{36}{24} = \frac{\dots}{4}$

Bài 7: Mỗi đoạn thẳng dưới đây đều được chia thành các phần có độ dài bằng nhau. Viết phân số thích hợp vào chỗ chấm (theo mẫu):



$AM = \frac{5}{6} AB$;

$MB = \dots AB$;

$AB = \dots AM$;

$MB = \dots AM$

Bài 8:

a) Viết 5 phân số bé hơn 1, có mẫu số là 6 và có tử số lớn hơn 0:

.....

b) Viết 5 phân số lớn hơn 1 và có mẫu số là 7:

.....

c) Viết 5 phân số bằng phân số $\frac{6}{8}$:

.....

d) Viết các phân số có tổng của tử số và mẫu số bằng 5:

CASESTUDY24H

BÀI TOÁN TỔNG HIỆU CÁC LOẠI GÓC

Bài 1: Đúng ghi Đ, sai ghi S

Tổng của hai số bằng 48. Hiệu của hai số bằng 32. Số lớn là:

a) $48 + 32 : 2 = 40$

b) $(48 + 32) : 2 = 40$

Bài 2: Đàn gà có 120 con gà mái và gà trống, số gà mái nhiều hơn số gà trống là 30 con. Tìm số gà trống, số gà mái của đàn gà đó.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 3: Cửa hàng bán được 1 tạ rưỡi gạo tẻ và gạo nếp, trong đó số gạo nếp ít hơn số gạo tẻ là 20kg. Hỏi cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam mỗi loại?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 4: Tìm a và b biết: $a + b = 100$ và $a - b = 100$

Bài giải

.....

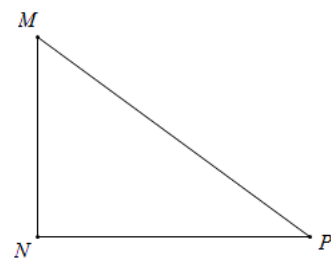
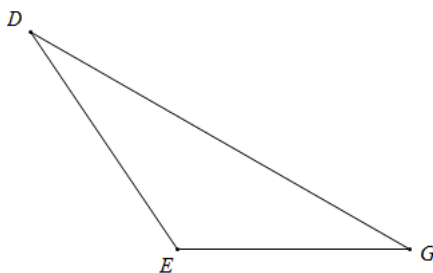
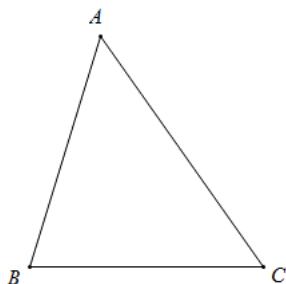
.....

.....

Bài 5: Viết số thích hợp vào ô trống:

Tổng của hai số	100	135	2009	10 234
Hiệu của hai số	20	65	1945	9876
Số lớn				
Số bé				

Bài 6: Viết số thích hợp vào ô trống:

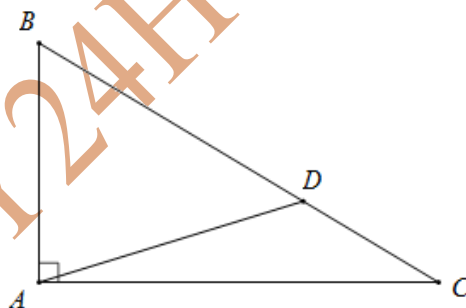


- a) Hình tam giác ABC có góc nhọn.
- b) Hình tam giác DEG có góc tù và góc nhọn.
- c) Hình tam giác MNP có góc vuông và góc nhọn.

Bài 7: Viết số thích hợp vào ô trống:

Trong hình bên có:

- góc vuông;
- góc tù;
- góc bẹt;
- góc nhọn.



Bài 8: Anh hơn em 5 tuổi. Sau 5 năm nữa, tổng số tuổi của hai anh em là 25 tuổi. Tính tuổi của mỗi người hiện nay ?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....